FAGOR

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BẾP TỪ IF – ZONE 33S

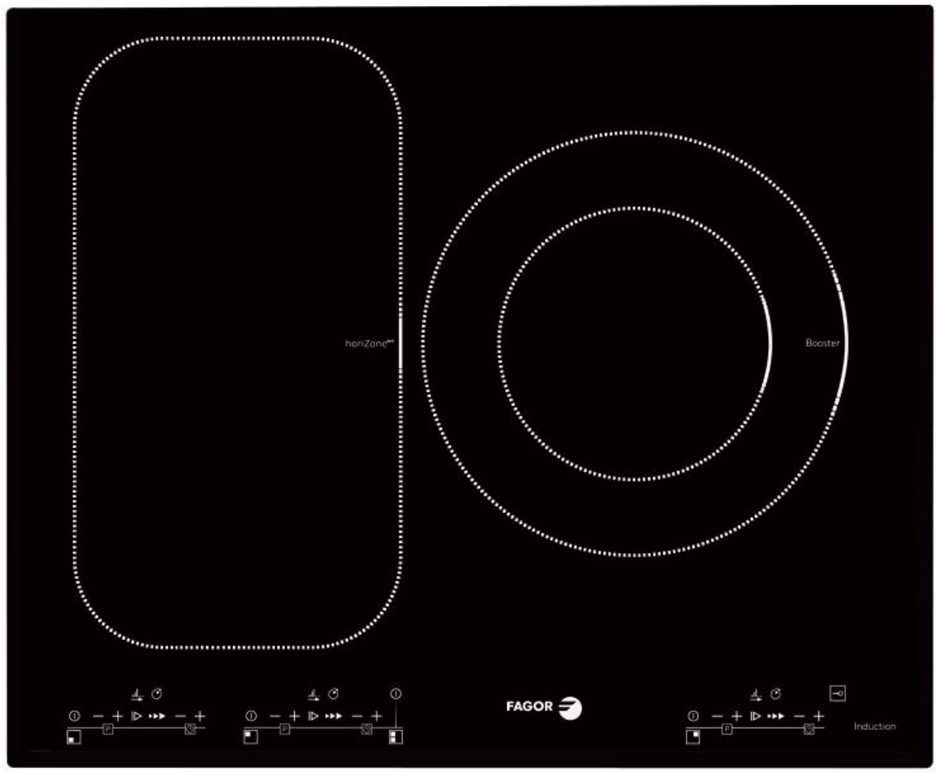

FAGOR

tristar
Exclusive
Marketing & Distribution

iCare 1900 55 88 85
www.fagor.com.vn

HANOI
Villa B24, Trung Hoa - Nhan Chinh, Thanh Xuan District
ph : [84-4] 3726 0276 f: [84-4] 3846 5705

HCMC
307H Nguyen Van Troi Street, Ward 1, Tan Binh District
ph : [84-8] 3844 9665 f: [84-8] 3997 6764

DA NANG
125 Dien Bien Phu Street, Chinh Gian Ward, Thanh Khe District
ph : [84-511] 3645144 - 3645145 f: [84-511] 3645146

FAGOR

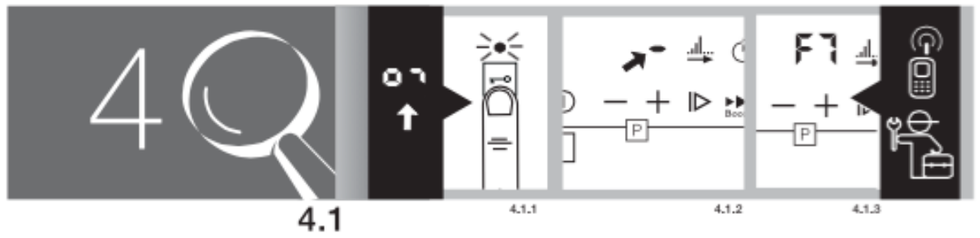

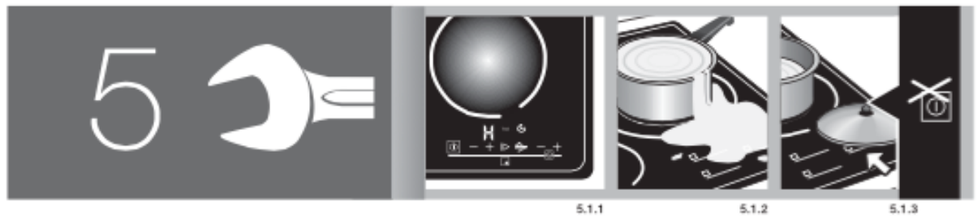

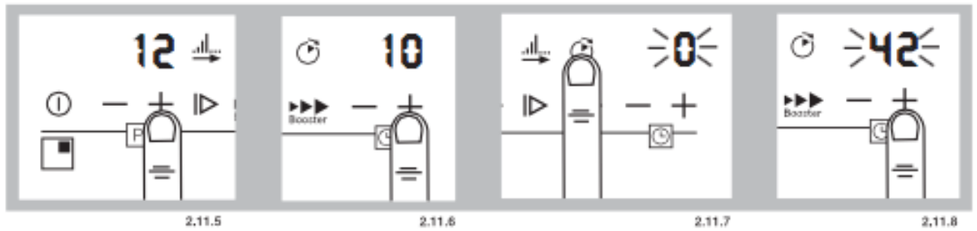

2.11.5 2.11.6 2.11.7 2,11.8

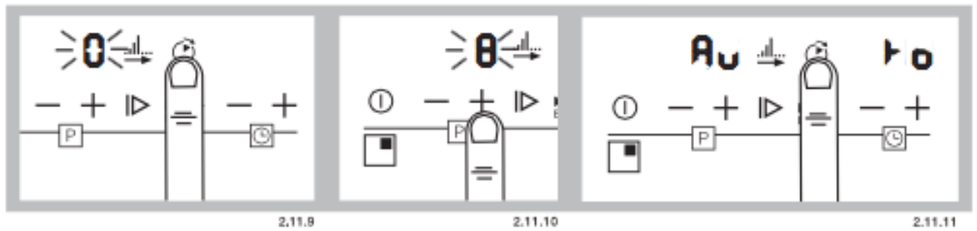

2.11.9 2.11.10 2.11.11

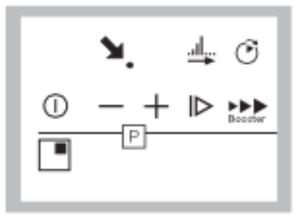

2.11.12

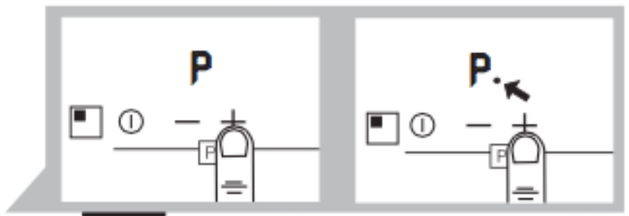

2.12 k-l 2.12.1 2.12.2

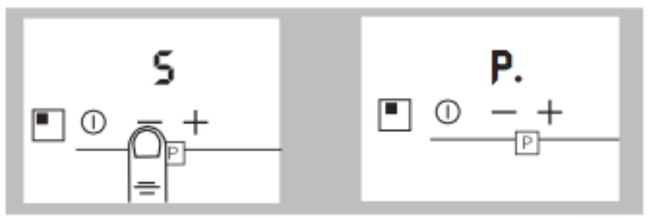

2.12.3 2.12.4

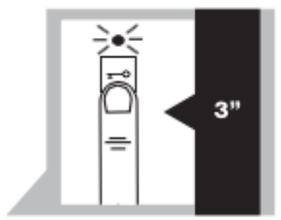

2.13

AN TOÀN

Kết nối điện cho bếp phải có ngắt mạch (CB) phù hợp với qui định lắp đặt hiện hành của địa phương. Thiết bị có thể được sử dụng an toàn cho trẻ từ 8 tuổi trở lên, người có khiếm khuyết về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc những người thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức cần thiết nếu họ được hướng dẫn cách sử dụng và hiểu những nguy cơ lien quan. Trẻ em không được chơi đùa với thiết bị. Vệ sinh, bảo trì thiết bị không nên để trẻ thực hiện mà không có giám sát.

Nhiệt lượng thừa

Thiết bị và các bộ phận nóng lên trong khi sử dụng.

Đề phòng tránh tiếp xúc với các bộ phận làm nóng.

Tắt một hay nhiều vùng nấu, nhấn và giữ nút (⏻). Tín hiệu bíp báo rằng vùng nấu tắt và màn hình thay đổi.

Khi “H” hiển thị, tiếp xúc với vùng nấu khi còn nghi ngờ thì nên tránh.

Cơ chế an toàn cho trẻ

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị trừ khi có sự giám sát thường xuyên. Cơ chế an toàn cho trẻ giúp tránh thao tác khi tắt bếp hoặc khi nấu nướng sẵn sàng hoạt động. Đừng quên kích hoạt lại cơ chế trước khi sử dụng lại.

Việc nấu nướng thực phẩm bất cẩn trên vùng nấu có dầu mỡ có thể nguy hiểm và phát hoả.

Không bao giờ dập lửa bằng nước. Tắt bếp. Lửa có thể được che bằng nắp hoặc chăn chống lửa.

Nguy cơ cháy: Không bao giờ để vật thể lên vùng nấu.

Các vật thể kim loại như dao, muỗng, nĩa và nắp nồi không nên đặt lên vùng nấu vì chúng có thể nóng lên.

Nếu dây điện bị hỏng, phải được thay bởi nhà sản xuất, dịch vụ hậu mãi hoặc người có nhuyên môn để tránh rủi ro.

Tránh va đập bề mặt gốm thuỷ tinh của vùng nấu với vật dụng nấu: Nó rất bền nhưng không phải không vỡ.

Không bao giờ đặt bất kỳ nắp nồi phẳng nóng lên bếp. Hiệu ứng hút có thể làm hỏng bề mặt kính bếp. Tránh kéo rê vật dụng nấu trên mặt bếp vì sẽ làm mòn sự hoàn thiện của bếp.

Không đặt vật dụng nấu lên khung bếp (tuỳ model). Tránh sử dụng chảo có đáy thô ráp vì có thể làm trầy bếp.

Không cất giữ chất tẩy rửa hoặc chất dễ cháy trong tủ dưới bếp. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa dạng phun xịt để vệ sinh bếp.

Thiết bị được thiết kế để hoạt động với công tắc đồng hồ bên ngoài hoặc điều khiển từ xa.

Không đun nóng lon kín nắp vì có thể nổ. Không bao giờ sử dụng màng nhôm khi nấu nướng.

Không bao giờ đặt vật dụng có bọc màng nhôm hoặc đóng gói trong khay nhôm đặt lên bếp. Nhôm có thể chảy và làm hỏng vĩnh viễn thiết bị.

Bảo hành không bao gồm những sai sót nêu trên cũng như việc thực hiện sai chức năng của thiết bị và các thao tác không phù hợp cho sử dụng.

Nguy cơ điện

Bảo đảm rằng dây điện của bất kỳ thiết bị điện nào cắm gần bếp không được tiếp xúc với vùng nấu. Nếu có vết nứt xuất hiện trên bề mặt kính, ngắt kết nối thiết bị ngay để tránh sốc điện.

Để thực hiện, tháo cầu chì hoặc sử dụng ngắt mạch (CB). Không sử dụng bếp cho tới khi thay mặt kính bếp.

0. NHẬN DẠNG

Nhận dạng Model bếp (a, b, c, d, e, f, g, h, I, j, k, l, m) bằng cách so sánh số và cách bố trí vòng lửa trên bếp như minh hoạ.

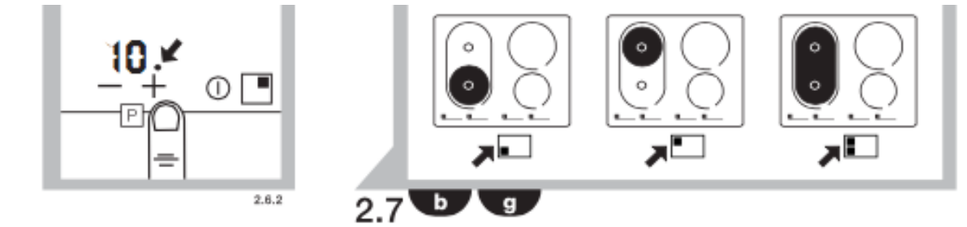

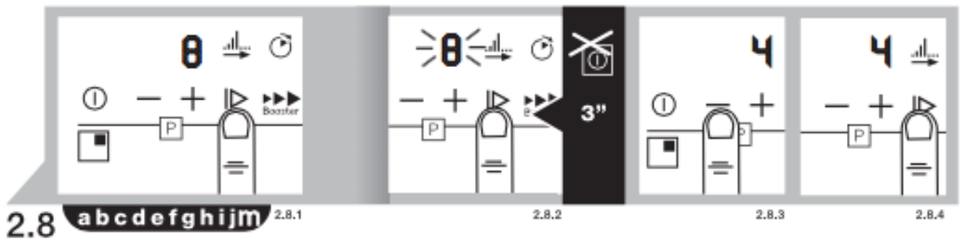

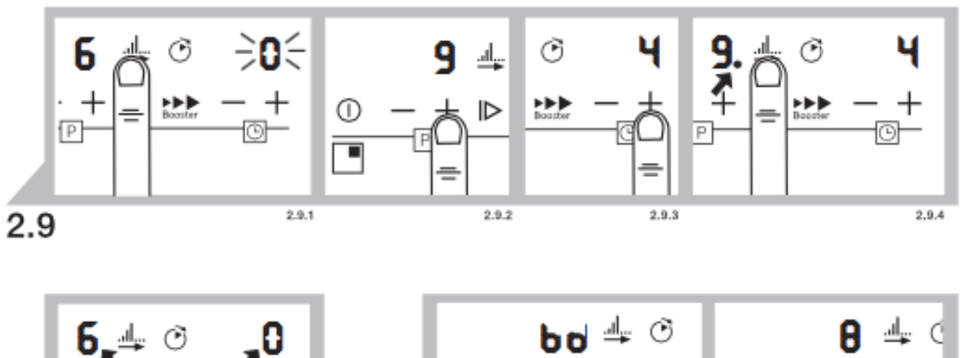

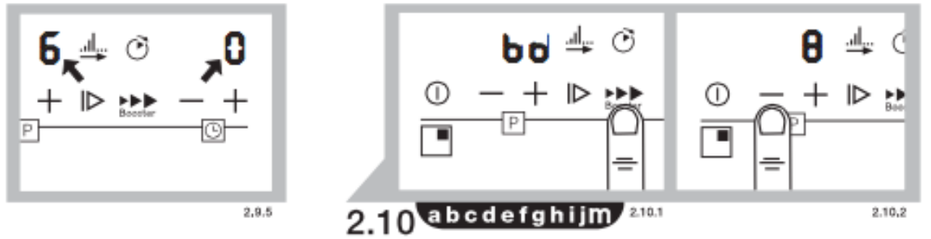

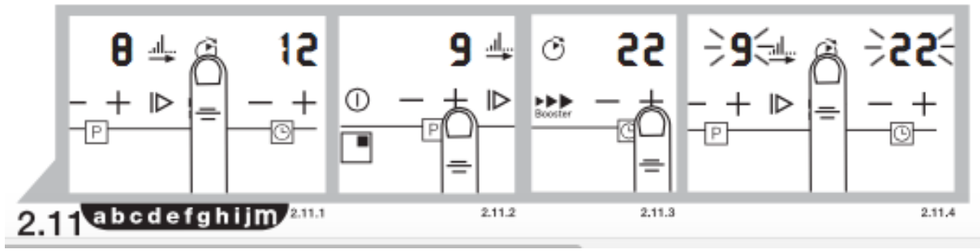

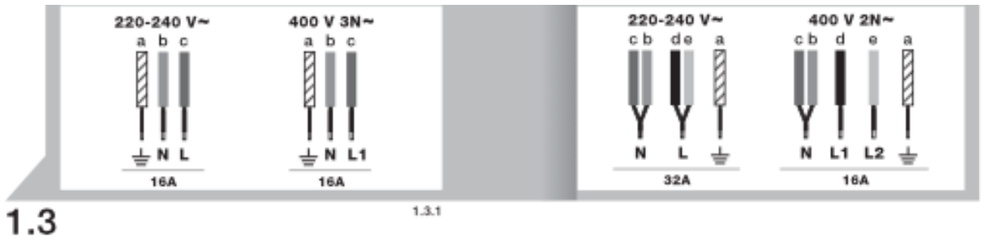

1.3

1.3.1

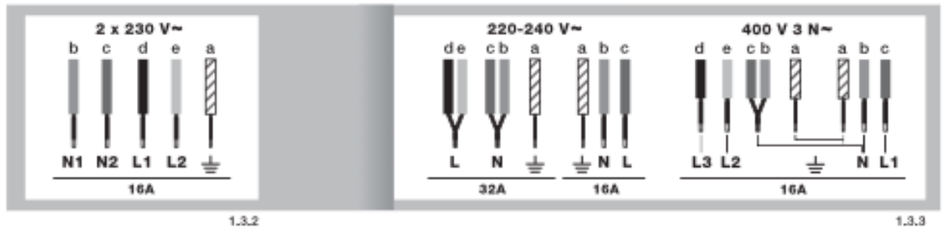

1.3.2

1.3.3

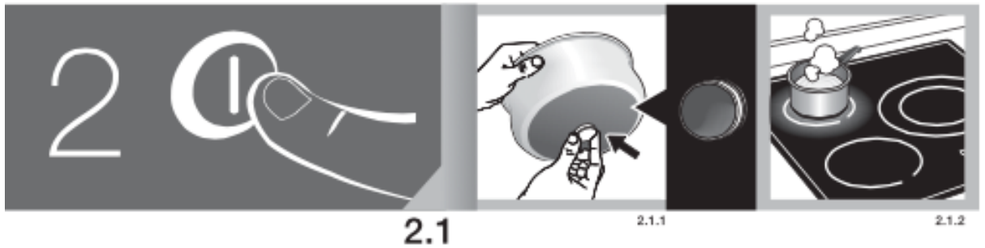

2.1

2.1.1

2.1.2

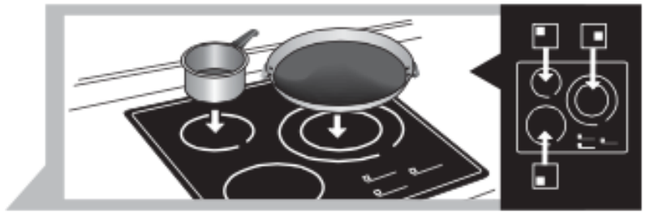

2.2

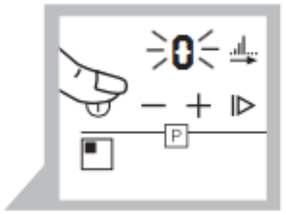

2.3

2.4

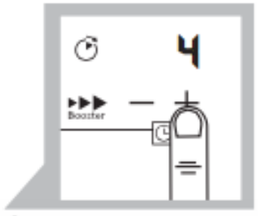

2.5

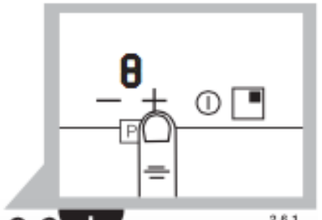

2.6

2.6.1

1. LẮP ĐẶT

1.3 Kết nối điện

Bếp có dây điện đính kèm. Kiểm tra loại dây điện bếp tuỳ theo số và màu của dây:

Loại 3 dây (1.3.1)

a/ vàng và xanh lá, b/ xanh da trời, c/ nâu.

Loại 5 dây (1.3.2, 1.3.3)

a/ vàng và xanh lá, b/ xanh da trời, c/ đen, d/ nâu, e/ xám

Loại 8 dây (1.3.3)

a/ vàng và xanh lá, b/ xanh da trời, c/ đen, d/ nâu, e/ xám

Việc lắp đặt phải tính toán đến công suất tối đa, được định rõ trên bảng thông số và ổ cắm điện phải được tiếp đất.

Lưu ý:

Bếp phải được lắp đặt bởi người có chuyên môn được uỷ quyền, tuân thủ sự hướng dẫn và biểu đồ của nhà sản xuất. Nếu có lò nướng được lắp đặt, phải được cách ly với bếp. Bếp cảm ứng không được lắp đặt phía trên máy rửa chén, máy giặt, tủ lạnh hoặc tủ đông. Không sử dụng các chất liệu không thể tháo rời như silicon. Khoảng cách giữa mép bếp và cạnh hoặc tường phía sau phải tối thiểu 40mm

2. SỬ DỤNG BẾP

Trước khi sử dụng bếp mới lần đầu tiên, lưu ý rằng cảm ứng từ là một công nghệ mà nhiệt được truyền trực tiếp vào nồi chảo. Tất cả nồi chảo sử dụng do vậy phải có đáy bằng sắt từ.

2.1 Chọn nồi chảo

Loại nồi chảo rất quan trọng trong việc đem đến hiệu quả nấu nướng tốt nhất. Về nguyên tắc, bất kỳ nồi chảo nào phù hợp với nấu nướng cảm ứng từ thì cũng có thể dính nam châm vào đáy (2.1.1). Đặt thực phẩm muốn nấu vào nồi chảo. Không bao giờ làm nóng nồi chảo không trên bếp (2.1.2).

2.2 Chọn vòng nấu

Có nhiều vùng nấu có thể đặt nồi lên

∅ vòng nấu	∅ tối thiểu đáy nồi chảo
16 cm	10 cm
18 cm	12 cm
21 cm	18 cm
28 cm	15 cm
Một vùng nấu	12 cm
Toàn vùng nấu	18 cm

***Lưu ý**:*
Không kéo rê nồi chảo trên mặt bếp vì có thể gây trầy sướt.
Không đặt bất kỳ vật dụng kim loại nào như dao, nĩa hoặc nắp nồi chảo lên bề mặt bếp vì có thể chúng sẽ nóng lên.

2.3 Bật vòng nấu

Nhấn , sẽ bắt đầu nhấp nháy

2.4 Chọn cài đặt công suất.

Điều chỉnh cài đặt công suất bằng cách nhấn + hoặc -.

2.5 Chọn thời gian nấu nướng

Chọn thời lượng mong muốn của vùng nấu. Chọn thời gian bằng cách nhấn nút + hoặc – trên biểu tượng đồng hồ . Khi thời lượng được chọn kết thúc, vùng nấu sẽ tắt tự động và tiếng bíp vang lên.

CÁC VÒNG NẤU ĐẶC BIỆT

2.6 Vòng nấu đôi

Bật vùng nấu chính ở mức cài đặt công suất tối đa (2.6.1). Nếu nhấn + một lần nữa, sẽ kích hoạt vùng nấu đôi (2.6.2) và tiếng bíp sẽ vang lên, có vết chấm hiển thị trên màn hình xác nhận thao tác. Có thể điều chỉnh mức công suất cài đặt bằng cách nhấn + hoặc -. Để tắt vùng nấu đôi, nhấn dừng rồi khởi động , điều chỉnh công suất + hoặc -.

2.7 Vùng nấu

Có thể sử dụng độc lập hai vùng nấu riêng hoặc sử dụng chung với nhau như một vùng nấu

. Nhấn nút ở vùng nấu mong muốn và thực hiện các bước ở điểm (2.4) để chọn công suất cài đặt và điểm (2.5) để chọn thời lượng.

CÁC CHỨC NĂNG ĐẶC BIỆT

HÌNH ẢNH MINH HOẠ

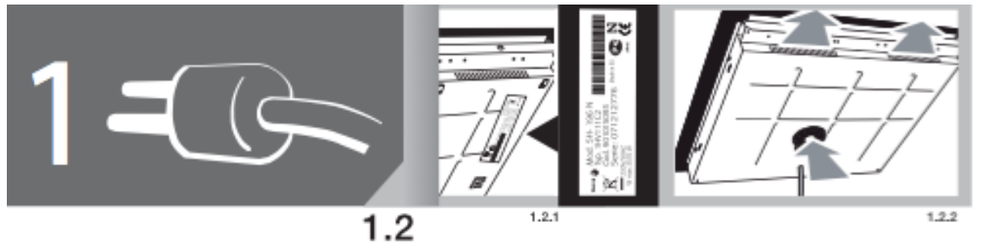

1.2

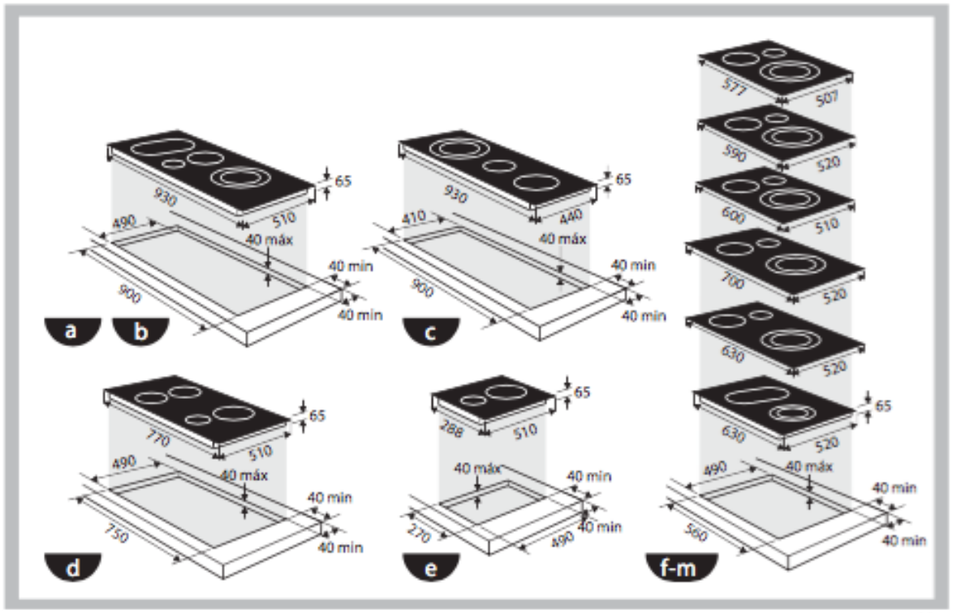

1.2.3

1.2.4 1.2.5

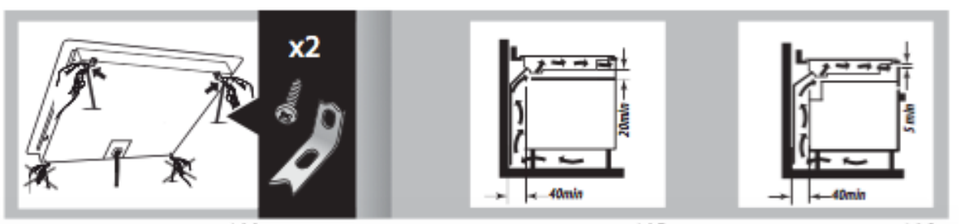

1.2.6 1.2.7 1.2.8

Hàng loạt – hoặc F7 hiển thị: Mạch điện quá nóng (4.1.3). Gọi dịch vụ kỹ thuật và thong báo mã lỗi.

Đèn báo nhấp nháy khi hoạt động: Nồi chảo không phù hợp.

Ở mức công suất thấp, tiếng lách cách khi nấu sôi: Bình thường, bếp bật và tắt, tự điều chỉnh công suất.

Khi bếp tắt, quạt tiếp tục hoạt động: Bình thường, giúp mạch điện nguội xuống.

5. MÔI TRƯỜNG

Bếp được thiết kế với tinh thần bảo vệ môi trường.

Tôn trọng môi trường.

Sử dụng công suất phù hợp nhất cho mỗi loại nấu nướng. Nếu muốn, với model có vòng nấu hồng ngoại, có thể đặt nồi chảo khác lên vùng nấu vừa dung để sử dụng nhiệt tích luỹ của lần nấu nấu trước để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng nắp nồi chảo khi nào có thể để tránh thất thoát hiệt do bay hơi.

Quản lý chất thải điện và điện tử

Không huỷ bỏ thiết bị chung với rác thải dân dụng khác.
Đem bếp đến các trung tâm thu hồi đặc biệt.
Tái chế thiết bị gia dụng tránh các hệ quả tiêu cực với sức khoẻ và môi trường, góp phần tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

2.8 Chức năng thao tác trực tiếp

Cho phép thao tác trực tiếp đến cài đặt công suất được chọn.

Khi vùng nấu được bật lên ⏻, nhấn nút ⏭ để đến mức công suất 8 theo cài đặt mặc định của nhà sản xuất (2.8.1). Để thay đổi, khi vùng nấu tắt (không nhấn ⏻), nhấn ⏭ và giữ trong vài giâycho đến khi nghe tiếng bíp và 8 bắt đầu nhấp nháy, Chọn cài đặt công suất mong muốn bằng cách nhấn + hoặc -. Xác nhận bằng cách nhấn ⏭ một lần nữa (2.8.2, 2.8.3, 2.8.4).

2.9 Chức năng

Chức năng cho phép thao tác thay đổi cài đặt công suất trong một khoảng thời gian được chọn. Khi vùng nấu bật lên ⏻ và cài đặt công suất đã được xác định bằng cách nhấn + hoặc -, rồi nhấn (2.9.1). Chọn cài đặt công suất mới sử dụng nút +/- (2.9.2) và chọn thời gian sử dụng nút +/- trên ký hiệu ⏲ (2.9.3). Xác nhận bằng cách nhấn nút một lần nữa, cài đặt công suất mới hiển thị trên màn hình với vết chấm sau đó (2.9.4). Khi thời gian được chọn hết, cài đặt công suất trở lại vị trí ban đầu và vết chấm biến mất (2.9.5).

2.10 Chức năng khuyếch đại Booster

Chức năng cho phép đạt nhiệt độ cực đại nhanh, được sử dụng để làm nóng nhanh hoặc nấu sôi chất lỏng nhanh. Khi vùng nấu bật lên ⏻, nhấn Booster. bo sẽ hiển thị trên màn hình. Khi chất lỏng sôi, chọn cài đặt công suất mong muốn bằng cách nhấn – (2.10.2)

Lưu ý:
Khi Booster được kích hoạt, cài đặt công suất tối đa sử dụng cho vùng nấu lân cận là 6.

2.11 Lập trình hoãn thời gian

Chức năng cho phép điều chỉnh kết thúc thời gian nấu và thời lượng nấu nướng. Chỉ một vùng nấu được sử dụng mỗi lần.

Khi vòng nấu được bật lên ⏻, nhấn (2.11.1). Thời gian hiện tại sẽ hiển thị trên màn hình. Nếu thời gian không chính xác, điều chỉnh nút cài đặt công suất +/- đối với hai con số giờ (2.11.2) và nút +/- trên ký hiệu ⏲ đối với hai con số phút

(2.11.3). Xác nhận thời gian bằng cách nhấn nút (2.11.4). Rồi sử dụng cùng tiến trình đó để điều chỉnh thời gian kết thúc nấu nướng (2.11.5, 2.11.6) và xác nhận bằng cách nhấn (2.11.7). Điều chỉnh thời lượng nấu nướng bằng cách nhấn nút +/- trên ký hiệu (2.11.8) và xác nhận bằng cách nhấn (2.11.9). Chọn cài đặt công suất bằng cách nhấn +/- (2.11.10) và xác nhận bằng cách nhấn (2.11.11). Au to sẽ hiển thị trên màn hình, và sau đó sẽ tắt, chỉ còn lại chấm đỏ (2.11.12).

Lưu ý:

Chức năng lập trình hoãn thời gian không thể sử dụng đồng thời hơn 1 vùng nấu. Thời gian kết thúc, giá trị thời lượng và công suất cài đặt phải được điều chỉnh khi con số nhấp nháy.

CÁC CHỨC NĂNG KHÁC

2.12 Chức năng nóng nhanh *(Ngoại trừ các các model có chức năng)*

Cho phép đạt được mức công suất cao hơn trong một khoảng thời gian khoảng 2 phút. Nhấn nút + cho đến khi đạt được P (2.12.1), nhấn + một lần nữa sẽ đạt được mức cài đặt công suất tối đa P. (2.12.2). Nhấn nút – và chọn cài đặt công suất mong muốn (2.12.3). P. sẽ hiển thị trên màn hình (2.12.4). Khi thời gian cài đặt hết khoảng 2 phút, vòng nấu sẽ trở lại cài đặt công suất lựa chọn.

Lưu ý: Sau khi chọn cài đặt công suất P., nếu không có cài đặt công suất cuối cùng được chọn, vùng nấu sẽ tắt.
Khi P. hiển thị trên màn hình, nếu nhấn bất kỳ nút điều khiển công suất nào, sẽ huỷ chức năng.

2.13 Chức năng khoá trẻ em

Để tránh trẻ em thay đổi cài đặt, nhấn nút và giữ trong 3 giây. Để mở khoá, lập lại thao tác.

Lưu ý:

Nên sử dụng các vùng nấu ở hai bên đối diện nhau
Tránh nồi chảo va chạm lên mặt kính.
Sử dụng nồi chảo thích hợp.
Sử dụng nồi chảo có đáy dày và phẳng.

Nếu để bất kỳ vật gì lên nút cảm ứng, tiếng bíp sẽ vang lên và bếp sẽ tắt.
Nếu nấu sôi chất lỏng ở mức công suất cao, có thể nghe tiếng vo ve. Việc này do tần suất điện từ kép của vùng nấu và điều này là bình thường.
Ở model kết hợp với vòng nấu hồng ngoại, không chạm vào các vùng này vì có thể gây bỏng.
Vùng nấu điện từ có hệ thống nhận diện nồi chảo. Chỉ nóng lên khi đặt nồi chảo lên.

Tự động tắt

Nếu quên tắt vùng nấu, nó sẽ tự động tắt sau một thời gian từ 1 -10 giờ, tuỳ thuộc vào công suất đã chọn trước đó.

3. BẢO QUẢN VÀ VỆ SINH

Mặt kính bếp không nóng lên nhiều đối với bếp từ, do vậy dễ vệ sinh. Tuy nhiên, nên vệ sinh những vết tráo và bắn ra ngay khi có thể với vải ẩm hoặc khăn bếp. Với những vết bẩn bám cứng, sử dụng chất tẩy đặc biệt dùng cho kính. Với những Model có vòng nấu hồng ngoại, mặt kính có thể có nhiệt độ rất cao, nên vệ sinh ngay có thể, không để vết trào khô trên mặt kính. Để vệ sinh các vết bám nóng, sử dụng mút và nước xà phòng và miếng cạo đặc biệt sử dụng cho kính.

Không sử dụng chất tẩy rửa dạng xịt.

Sử dụng chất vệ sinh có tính ăn mòn hoặc hoặc miếng cạo kim loại cứng để vệ sinh có thể gây trầy sướt mặt kính dẫn đến vỡ.

Loại bỏ ngay vết đường và vết bẩn bám vì có thể làm hỏng mặt bếp.

4. SỰ CỐ

Bếp không hoạt động: Kiểm tra kết nối điện và công tắc khác nhau.

Nhả công tắc: Kiểm tra kết nối

Đèn báo bật lên khi bếp cắm điện: Bình thường, thông tin biến mất sau 30 giây.

Có mùi phát ra khi bếp được sử dụng lần đầu tiên: Đun một nồi nước ở mỗi vòng nấu trong nữa giờ.

Bếp không bật lên và có thông tin hiển thị: Gọi dịch vụ kỹ thuật.

Bếp không bật lên và hiển thị trên màn hình: Mở khoá trẻ em (4.1.1).

Bếp không bật lên, hiển thị trên màn hình cùng tiếng bíp: Vệ sinh bếp hoặc lấy vật dụng trên điều khiển cảm ứng ra (4.1.2).